

Số: 1999/QCPH - BHXH - TCT

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**QUY CHẾ CHIA SẺ DỮ LIỆU VÀ PHỐI HỢP CÔNG TÁC
GIỮA BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM VÀ TỔNG CỤC THUẾ**

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014; Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014; Luật Việc làm ngày 16/11/2013; Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ quy định về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04/08/2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính;

Thực hiện Công văn số 235/TTg-KTTH ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Quy chế phối hợp trao đổi thông tin giữa cơ quan Thuế và cơ quan Bảo hiểm xã hội;

Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng cục Thuế thống nhất quy chế chia sẻ dữ liệu và phối hợp công tác với các nội dung sau:

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể việc chia sẻ dữ liệu và phối hợp công tác giữa cơ quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) và cơ quan Thuế (sau đây gọi chung là hai cơ quan), bao gồm:

1. Chia sẻ dữ liệu thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế (gồm: tổ chức trả thu nhập và hộ kinh doanh, cá thể; thông tin cá nhân trong tổ chức trả thu nhập; thông tin ghi nhận việc trích và khấu trừ các khoản đóng BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT) của tổ chức trả thu nhập qua thanh tra, kiểm tra của cơ quan Thuế).

2. Chia sẻ dữ liệu thông tin tổ chức trả thu nhập và cá nhân trong tổ chức trả thu nhập đang tham gia BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây gọi chung là BHXH, BHYT); mức tiền đóng BHXH, BHYT; tiền nợ BHXH, BHYT; thông tin đóng BHXH, BHYT của tổ chức trả thu nhập qua thanh tra, kiểm tra của cơ quan BHXH.

3. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức trả thu nhập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với BHXH Việt Nam, Tổng cục Thuế và các đơn vị trực thuộc của hai cơ quan ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh); quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh (gọi chung là huyện)

Điều 3. Mục đích; nguyên tắc chia sẻ dữ liệu và phối hợp công tác

1. Mục đích:

Để phục vụ công tác quản lý thu BHXH, BHYT và quản lý thuế.

2. Nguyên tắc:

2.1. Việc chia sẻ dữ liệu giữa hai cơ quan phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu quản lý của BHXH Việt Nam và Tổng cục Thuế trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Nội dung chia sẻ dữ liệu phải rõ ràng, cụ thể và thuộc phạm vi quản lý của hai cơ quan.

2.3. Việc chia sẻ dữ liệu phải đảm bảo kịp thời, chính xác và đầy đủ theo yêu cầu đã được thống nhất.

2.4. Việc sử dụng thông tin chia sẻ phải đúng theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật.

2.5. Bảo đảm thông tin được bảo mật theo quy định của các văn bản pháp luật liên quan.

2.6. Các hoạt động phối hợp phải được BHXH Việt Nam và Tổng cục Thuế chỉ đạo thực hiện thống nhất trong toàn ngành.

Chương 2

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung chia sẻ dữ liệu giữa hai cơ quan

1. Dữ liệu do cơ quan Thuế chia sẻ bao gồm:
 - a) Thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế (*phụ lục 01*);
 - b) Thông tin cá nhân trong tổ chức trả thu nhập (*phụ lục 02*);
 - c) Thông tin ghi nhận việc trích và khấu trừ các khoản đóng BHXH, BHYT tại tổ chức trả thu nhập qua thanh tra, kiểm tra (*phụ lục 03*).
2. Dữ liệu do cơ quan BHXH chia sẻ bao gồm:
 - a) Thông tin tổ chức trả thu nhập tham gia BHXH, BHYT (*phụ lục 04*);
 - b) Thông tin cá nhân trong tổ chức trả thu nhập đang tham gia BHXH, BHYT (*phụ lục 05*);
 - c) Thông tin đóng BHXH, BHYT của tổ chức trả thu nhập qua thanh tra, kiểm tra (*phụ lục 06*).
3. Thời gian chia sẻ dữ liệu được quy định cụ thể tại Danh mục phụ lục kèm theo Quy chế.

Điều 5. Đầu mối chia sẻ dữ liệu

Việc chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan BHXH và cơ quan Thuế được thực hiện qua các đầu mối đơn vị tại từng cấp.

1. Các đơn vị đầu mối của cơ quan BHXH, bao gồm:
 - a) Ban Quản lý Thu - Sổ, Thẻ; Trung tâm Công nghệ thông tin (CNTT);
 - b) BHXH tỉnh;
 - c) BHXH huyện.
2. Các đơn vị đầu mối của cơ quan Thuế, bao gồm:
 - a) Vụ Quản lý thuế Doanh nghiệp nhỏ và vừa và Hộ kinh doanh, Cá nhân; Cục Công nghệ thông tin; Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế;
 - b) Cục Thuế;
 - c) Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực.

Điều 6. Phương thức chia sẻ dữ liệu

1. Chia sẻ dữ liệu qua hệ thống kết nối tự động:

- BHXH Việt Nam và Tổng cục Thuế kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua các hệ thống trung gian phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam. Trường hợp hệ thống trung gian chưa đáp ứng được yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu thì sẽ kết nối trực tiếp ở cấp Trung ương.

- Dữ liệu phải được ký số theo quy định trước khi gửi.

2. Trường hợp chưa thực hiện chia sẻ dữ liệu qua hệ thống kết nối tự động được, thực hiện chia sẻ dữ liệu trực tiếp qua các hình thức:

- Văn bản, tài liệu;

- Dữ liệu điện tử được định dạng theo các mẫu biểu chia sẻ qua hệ thống thư điện tử hoặc các thiết bị chứa thông tin điện tử.

Điều 7. Đối soát, hiệu chỉnh dữ liệu và xử lý sự cố hệ thống công nghệ thông tin

1. Cơ quan BHXH và cơ quan Thuế thông nhất đối chiếu, rà soát dữ liệu đã chia sẻ; trường hợp thông tin về người nộp thuế còn khác nhau, cơ quan BHXH gửi dữ liệu thông tin sai lệch để cơ quan Thuế thông báo cho người nộp thuế điều chỉnh thông tin theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

2. Khi hệ thống CNTT kết nối chưa đáp ứng hoặc xảy ra sự cố, hai cơ quan cùng xem xét, bàn bạc biện pháp xử lý, đồng thời kết nối lại khi sự cố được khắc phục để bảo đảm tính liên tục của việc chia sẻ dữ liệu.

Điều 8. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra

1. Cơ quan BHXH và cơ quan Thuế căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng Ngành và dữ liệu đã được chia sẻ (tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 4 Quy chế này) để có biện pháp xử lý vi phạm đối với tổ chức trả thu nhập theo quy định của Luật BHXH, BHYT, Luật Quản lý thuế và các luật thuế khác có liên quan.

2. Cơ quan BHXH, Cơ quan Thuế căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện kiểm tra theo chuyên đề đối với tổ chức trả thu nhập có rủi ro về BHXH, BHYT và thuế. Trong trường hợp cần thiết, hai cơ quan phối hợp với nhau để kiểm tra theo chuyên đề đối với tổ chức trả thu nhập này.

3. Đầu mối phối hợp trong công tác kiểm tra theo chuyên đề

- Đối với cơ quan BHXH, bao gồm: BHXH Việt Nam; BHXH tỉnh; BHXH huyện.

- Đối với cơ quan Thuế, bao gồm: Tổng cục Thuế; Cục Thuế; Chi cục Thuế; Chi cục Thuế khu vực.

Chương 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của BHXH Việt Nam và Tổng cục Thuế

1. Ban Quản lý Thu - Sổ, Thủ thuộc BHXH Việt Nam; Vụ Quản lý thuế Doanh nghiệp nhỏ và vừa và Hộ kinh doanh, cá nhân thuộc Tổng cục Thuế, chịu trách nhiệm:

- a) Phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện Quy chế.
- b) Thực hiện các nội dung phối hợp quản lý thu BHXH, BHYT và quản lý thuế.
- c) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung thông tin cần chia sẻ phù hợp với thực tế quản lý, hệ thống thông tin và yêu cầu quản lý của từng bên. Tiếp nhận các vướng mắc phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu được chia sẻ, kết nối.
- d) Định kỳ hàng năm, tổ chức tập huấn, trao đổi nghiệp vụ cho công chức, viên chức của hai ngành.
- e) Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế tham mưu cho Lãnh đạo hai ngành tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quy chế.

2. Trung tâm CNTT thuộc BHXH Việt Nam và Cục CNTT thuộc Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm:

- a) Xây dựng, phát triển, đảm bảo hạ tầng CNTT để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hai bên phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.
- b) Đảm bảo việc chia sẻ dữ liệu được thông suốt, kịp thời.

3. Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và các đơn vị trực thuộc Tổng cục Thuế theo chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với các đơn vị được giao đầu mối chủ trì để thực hiện các nội dung trong Quy chế này.

Điều 10. Trách nhiệm của BHXH và Cục Thuế tỉnh, thành phố

- 1. Xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Quy chế.
- 2. Chỉ đạo, hướng dẫn các phòng nghiệp vụ; BHXH và Chi cục Thuế huyện, Chi cục Thuế khu vực thực hiện những nội dung của Quy chế. Kịp thời phản ánh các vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế.
- 3. Khi Lãnh đạo BHXH Việt Nam hoặc Tổng cục Thuế làm việc với BHXH hoặc Cục Thuế các tỉnh, thành phố về nội dung có liên quan đến Quy chế phối hợp thì BHXH và Cục Thuế tỉnh, thành phố có trách nhiệm thông báo, phối hợp chuẩn bị tài liệu và cử lãnh đạo cùng tham gia.

Điều 11. Chế độ giao ban, tổng kết

1. Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế, BHXH và Cục Thuế các tỉnh, thành phố tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quy chế.

2. Hàng năm, trước ngày mùng 10 của tháng 01, BHXH và Cục Thuế các tỉnh, thành phố báo cáo kết quả phối hợp, kiến nghị xử lý những vướng mắc phát sinh gửi BHXH Việt Nam và Tổng cục Thuế.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quy chế phối hợp công tác số 5423/QCPH-BHXH-TCT ngày 31/12/2014. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam và Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế sẽ trao đổi ý kiến để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG *full*
TỔNG CỤC THUẾ**



Đặng Ngọc Minh

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC *full*
BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**



Trần Đình Liệu

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng quản lý BHXHVN;
- Các Bộ: LĐTBXH, Y tế, Tài chính, Thông tin-Truyền thông;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Tổng cục Thuế;
- Các đơn vị trực thuộc BHXHVN;
- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Website: BHXHVN, Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, TST (10b), Vụ QLTDNN&V&HKDCN - Tổng cục Thuế (10b).

DANH MỤC PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM QUY CHIẾ

(Ban hành kèm theo Quy chế số: 109/QC-BHXH-TCT ngày 09 tháng 7 năm 2021
của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng cục Thuế)

STT	Phụ lục số	Tên phụ lục	Đơn vị chia sẻ, cung cấp	Thời gian thực hiện
1	01/BHXH-TCT	Thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế	Cơ quan Thuế	Hằng tháng (trước ngày mùng 10)
2	02/BHXH-TCT	Thông tin cá nhân trong tổ chức trả thu nhập	Cơ quan Thuế	Hằng tháng (trước ngày mùng 10)
3	03/BHXH-TCT	Thông tin trích và khấu trừ các khoản đóng BHXH, BHYT của tổ chức trả thu nhập qua thanh tra, kiểm tra của cơ quan Thuế	Cơ quan Thuế	Hàng quý (trước ngày mùng 10 tháng đầu quý)
4	04/BHXH-TCT	Thông tin tổ chức trả thu nhập tham gia BHXH, BHYT	Cơ quan BHXH	Hằng tháng (trước ngày mùng 10)
5	05/BHXH-TCT	Thông tin cá nhân trong tổ chức trả thu nhập đang tham gia BHXH, BHYT	Cơ quan BHXH	Hằng tháng (trước ngày mùng 10)
6	06/BHXH-TCT	Thông tin đóng BHXH, BHYT của tổ chức trả thu nhập qua thanh tra, kiểm tra của cơ quan BHXH	Cơ quan BHXH	Hàng quý (trước ngày mùng 10 tháng đầu quý)

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ DO CƠ QUAN THUẾ CHIA SẺ

(Ban hành kèm theo Quy chế số 144/QC-BHXH-TCT ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng cục Thuế)

Số Tr	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ trụ sở chính	Số điện thoại	Địa chỉ email	Số Quyết định thành lập/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cơ quan cấp Quyết định thành lập/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Loại hình Kinh tế	Loại Người nộp thuế	Trạng thái	Cơ quan thuế quản lý
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

.....ngày..... tháng.....năm ...
ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THUẾ

THÔNG TIN CÁ NHÂN TRONG TỜ CHÚC TRẢ THU NHẬP DO CƠ QUAN THUẾ CHIA SẺ

(Ban hành kèm theo Quy chế số: ~~009~~QC-BHXH-TCT ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng cục Thuế)

...ngày ... tháng ... năm ...
ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THUẾ

THÔNG TIN GHI NHẬN VIỆC TRÍCH VÀ KHẨU TRỪ CÁC KHOẢN ĐÓNG BHXH, BHVT CỦA TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP QUA THANH TRA, KIỂM TRA CỦA CƠ QUAN THUẾ

(Ban hành kèm theo Quy chế số 199/QC-BHXH-TCT ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng cục Thuế)

Số tự tố nă m	Mã số thuế của tổ chức trả thu nhập	Tên tổ chức trả thu nhập	Tổng số lao động trong năm	Phần tổ chức trả thu nhập trích vào chi phí			Phần tổ chức trả thu nhập khấu của người lao động			Ghi chú			
				Tổng cộng	BHXH	BHYT	BHTN	Tổng cộng	BHXH				
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10=11+12+13	11	12	13	14

.....ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THUẾ

THÔNG TIN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP THAM GIA BHXH, BHYT DO CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI CHIA SẺ
(Ban hành kèm theo Quy chế số 14/QC-BHXH-TCT ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Thông tư số 14/TT-BHXH ngày 14/01/2021)
Tháng... năm...

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Mã số thuế	Địa chỉ trụ sở	Tình trạng thu nhập	Cơ quan BHXH quản lý	Trong đó													
							Phần trách nhiệm của đơn vị				Phần trách nhiệm của người lao động				Tổng số tiền phải đóng				Tổng số tiền còn phải đóng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1																				
2																				
3																				
4																				
Tổng cộng:																				

.....ngày..... thángnăm

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN BHXH

THÔNG TIN CÁ NHÂN TRONG TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP DÀNG THAM GIA BHXH, BHYT DO CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI CHIA SẺ
(Ban hành kèm theo Quy chế số 133/QC-BHXH-TCT ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng cục Thuế)

Tháng...năm....

STT	Tên đơn vị đơn vị	Mã số thuế	Họ và tên người lao động	Mã số thuế cá nhân	Số CMND/ CCCD	Tổng số tiền phải đóng	Trong đó			Tổng số tiền đã đóng	Số tiền còn phải đóng
							Phần trách nhiệm của đơn vị				
Tổng cộng	BHXH	BHYT	BHTN	BHTNLĐ, BN	Tổng cộng	BHXH	BHYT	BHTN			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1											
2											
3											
Tổng cộng:											

.....ngày..... thángnăm
 ĐẠI DIỆN CƠ QUAN BHXH

Phy lục 06/BHXH-TCTT

THÔNG TIN ĐÓNG BHXH, BHYT CỦA TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP QUA THANH TRA, KIỂM TRA CỦA CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quy chế số 109/QC-BHXH-TCT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng cục Thuế)

.....ngày..... thángnăm